



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HĐ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC LOẠI C
NHNN NĂM 2023

Phụ lục 02

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC LOẠI C VÀO LÀM VIỆC TẠI
MỘT SỐ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC TÂY NAM BỘ NĂM 2023**

STT tổng	TT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
NHNN CHI NHÁNH AN GIANG: 03 chỉ tiêu CV TTGSNH										
1	1	Khuu Bình Bông	09-09-1988		CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH An Giang		Hoàn thành NVQS	
2	2	Đặng Công Đến	12-04-1992		CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
3	3	Võ Phạm Ngọc Hiền		30-07-1980	CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
4	4	Hồ Đăng Hiền	12-01-1989		CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH An Giang			
5	5	Nguyễn Thanh Lâm	09-03-1986		CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH Vinh			
6	6	Nguyễn Thị Tuyết Lan		26-08-1994	CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH An Giang			
7	7	Đặng Thị Trúc Linh		22-11-1994	CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
8	8	Mai Thị Trúc Linh		03-08-1998	CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH An Giang		Dân tộc Khmer	
9	9	Nguyễn Thanh Long	22-12-1994		CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
10	10	Nguyễn Văn Luân	14-07-1991		CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH An Giang			
11	11	Nguyễn Thị Cẩm Ly		05-12-2001	CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH An Giang			
12	12	Võ Thị Bé Năm		07-01-1994	CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH An Giang			
13	13	Lê Thị Kim Ngân		11-07-2001	CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH An Giang			
14	14	Lê Thái Y Ngọc		28-10-1993	CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH An Giang			
15	15	Lưu Minh Ngọc	11-03-1990		CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH An Giang			
16	16	Nguyễn Thanh Nhã	09-06-1999		CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
17	17	Nguyễn Ngọc Nhi		24-11-2000	CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
18	18	Nguyễn Thị Thảo Nhi		29-04-1999	CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH Công nghệ TP.HCM			
19	19	Nguyễn Thị Thảo Nhi		24-04-2001	CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH An Giang			
20	20	Phạm Phương Nhi		11-06-1999	CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH An Giang			

14

STT tổng	TT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
21	21	Phạm Thanh Phong	17-09-1989		CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM		Con của người hưởng chính sách	
22	22	Lâm Dương Thiện Phúc	17-03-1998		CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
23	23	Huỳnh Như Phụng		21-11-2001	CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH Mở TP.HCM			
24	24	Phan Thảo Phương		07-10-1996	CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
25	25	Thái Thị Yến Phương		07-11-1997	CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
26	26	Trần Phạm Quang	01-01-1990		CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH An Giang			
27	27	Nguyễn Tấn Quý	30-12-1996		CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH An Giang			
28	28	Trương Xuân Khánh Quỳnh		06-08-1986	CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH An Giang			
29	29	Nguyễn Thành Thắng	09-09-1992		CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH Bạc Liêu			
30	30	Lê Minh Trí Thành	21-09-1994		CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH An Giang			
31	31	Đặng Thị Phương Thảo		27-05-1995	CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
32	32	Nguyễn Đình Anh Thi		16-12-1990	CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
33	33	Lưu Hải Thông	25-08-1996		CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
34	34	Nguyễn Thị Mỹ Thu		03-08-1995	CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
35	35	Ngô Thị Anh Thư		07-01-1990	CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH An Giang			
36	36	Ngô Bạch Thủy		06-10-1986	CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
37	37	Nguyễn Thị Cẩm Tiên		19-04-1995	CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
38	38	Nguyễn Đức Tiến	19-10-1989		CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH An Giang		Con Thương binh 4/4	
39	39	Đoàn Nguyễn Đức Tín	31-10-1997		CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH Sài Gòn			
40	40	Hồ Hữu Tín	17-08-1994		CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH Tài chính Marketing	Cử nhân Ngôn ngữ Anh		
41	41	Nguyễn Phước Toàn	09-02-2001		CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH An Giang			
42	42	Trần Huỳnh Ngọc Trâm		29-07-1989	CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH An Giang			
43	43	Nguyễn Đoàn Trang		11-03-1993	CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
44	44	Võ Thị Ái Trinh		20-03-1986	CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH An Giang			

(Handwritten mark)

STT tổng	TT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
45	45	Nguyễn Lâm Cẩm Tú		28-11-1998	CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH Tôn Đức Thắng			
46	46	Nguyễn Thanh Tuấn	08-04-1990		CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH An Giang		Hoàn thành NVQS	
47	47	Phạm Kim Tuyền		28-05-2000	CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH Tài chính Marketing			
48	48	Cao Thị Ngọc Vân		12-08-1987	CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
49	49	Lê Thị Vân		20-01-1992	CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
50	50	Lê Quang Vinh	24-01-1995		CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH An Giang			
51	51	Trần Thị Thảo Vy		08-05-1994	CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH Nguyễn Tất Thành			
52	52	Nguyễn Thị Mỹ Xuyên		06-09-1988	CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH An Giang			
53	53	Lê Thị Kim Yến		09-12-1993	CN An Giang	CV TTGSNH	ĐH An Giang			
NHNN CHI NHÁNH CÀ MAU: 01 chỉ tiêu CV TTGSNH										
54	1	Nguyễn Trần Văn Anh		12-04-2001	CN Cà Mau	CV TTGSNH	ĐH Nam Cần Thơ			
55	2	Nguyễn Thị Bích Chiêu		03-02-1986	CN Cà Mau	CV TTGSNH	ĐH Cửu Long			
56	3	Trang Thành Công	25-03-2000		CN Cà Mau	CV TTGSNH	ĐH Mở TP.HCM			
57	4	Phạm Cẩm Đan		26-8-1990	CN Cà Mau	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
58	5	Dương Mỹ Diễm		07-4-2001	CN Cà Mau	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
59	6	Đình Thanh Hà		13-02-1991	CN Cà Mau	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
60	7	Mai Văn Hai	08-08-1985		CN Cà Mau	CV TTGSNH	ĐH Mở TP.HCM		H.thành n.vụ CAND	
61	8	Nguyễn Thu Hân		25-08-1998	CN Cà Mau	CV TTGSNH	ĐH Tài chính Marketing			
62	9	Phù Quốc Hiệp	22-06-1994		CN Cà Mau	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ		DT Hoa	
63	10	Nguyễn Hoàng Huy	04-8-2000		CN Cà Mau	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
64	11	Phan Nguyễn Phương Lam		04-8-1998	CN Cà Mau	CV TTGSNH	ĐH Tài chính - Marketing			
65	12	Nguyễn Thị Mỹ Linh		13-12-1994	CN Cà Mau	CV TTGSNH	ĐH Bình Dương			
66	13	Lê Bảo Long	29-7-1999		CN Cà Mau	CV TTGSNH	ĐH Công nghiệp TP.HCM			
67	14	Trịnh Hồ Vũ Ngân	16-9-1998		CN Cà Mau	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			

STT tổng	TT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
68	15	Nguyễn Mộng Ngọc		09-06-2000	CN Cà Mau	CV TTGSNH	ĐH Luật TP.HCM			
69	16	Võ Yến Nhi		11-09-2001	CN Cà Mau	CV TTGSNH	ĐH Luật TP.HCM			
70	17	Lê Trần Phương Quyên		02-02-1992	CN Cà Mau	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
71	18	Bùi Quốc Thảo	10-11-2001		CN Cà Mau	CV TTGSNH	ĐH Mỏ TP.HCM			
72	19	Võ Nhật Hoài Thương		15-08-1993	CN Cà Mau	CV TTGSNH	ĐH Bình Dương		DT Khmer	
73	20	Nguyễn Kiều Trang		15-4-1987	CN Cà Mau	CV TTGSNH	ĐH Mỏ TP.HCM			
74	21	Phi Mỹ Trinh		25-02-1990	CN Cà Mau	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
75	22	Nguyễn Trí Tuệ	14-8-1990		CN Cà Mau	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
NHNN CHI NHÁNH TP. CẦN THƠ: 02 chỉ tiêu CV TTGSNH										
76	1	Phan Thị Mỹ Ái		04-09-2001	CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
77	2	Võ Tú Ái		29-10-1995	CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
78	3	Nguyễn Trần Lan Anh		12-04-2001	CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Nam Cần Thơ			
79	4	Nguyễn Tuấn Anh	19-10-1998		CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Tây Đô			
80	5	Tào Nhi Anh		31-12-1993	CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Công nghệ TP.HCM			
81	6	Ngô Mạnh Cường	25-11-1990		CN Cần Thơ	CV TTGSNH	Học viện Tài chính			
82	7	Lý Vĩ Dân	10-11-2000		CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ		Dân tộc Hoa	
83	8	Đinh Nguyễn Ngọc Điệp		10-02-1996	CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
84	9	Huỳnh Phương Dung		15-08-1989	CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
85	10	Lê Thị Kim Duyên		23-04-2000	CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
86	11	Đặng Hồng Hạnh		26-06-1998	CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
87	12	Đỗ Huỳnh Linh Huệ		13-10-1988	CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
88	13	Lê Hữu Hưng	19-09-1988		CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Cửu Long			
89	14	Nguyễn Hiếu Kiên	27-07-1991		CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
90	15	Huỳnh Ái Linh		09-05-1999	CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			

STT tổng	TT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
91	16	Mai Vũ Linh		31-03-1990	CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
92	17	Dương Ngọc Minh		21-12-1992	CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
93	18	Trần Thị Hồng My		10-02-1992	CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Tây Đô			
94	19	Nguyễn Thị Kim My		01-01-1991	CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ	Cử nhân anh văn		
95	20	Đặng Trần Xuân Nam	03-07-1991		CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Tây Đô			
96	21	Nguyễn Thị Nga		17-04-1997	CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
97	22	Nguyễn Thanh Nghị	26-05-1995		CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
98	23	Trang Hữu Nghĩa	12-12-1989		CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
99	24	Chung Bội Ngọc		12-10-1994	CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
100	25	Nguyễn Thị Bích Ngọc		20-11-1992	CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ		Con TB	
101	26	Huỳnh Thị Thiên Nhi		23-12-2000	CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
102	27	Lâm Yến Nhi		01-02-1995	CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Tôn Đức Thắng			
103	28	Nguyễn Thị Uyên Nhi		24-10-2001	CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Tây Đô			
104	29	Trần Huỳnh Nhi		05-05-1999	CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
105	30	Nguyễn Thị Trúc Phương		10-11-1985	CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
106	31	Phạm Thanh Sơn	23-09-1993		CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
107	32	Nguyễn Hồng Thắm		22-06-1983	CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Ngoại thương			
108	33	Nguyễn Thị Mai Thanh		03-08-1990	CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
109	34	Bùi Thu Thảo		15-7-1992	CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
110	35	Dương Đình Thi		02-10-1988	CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ	Cử nhân ngôn ngữ Anh	Dân tộc Hoa	
111	36	Trần Ngọc Thy Thơ		10-01-1998	CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
112	37	Lư Kim Thoa		02-09-1995	CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
113	38	Lê Phan Anh Thư		03-06-1999	CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
114	39	Phạm Anh Thư		03-10-1998	CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Bạc Liêu			

(Handwritten signature)

STT tổng	TT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
115	40	Trần Anh Thư		27-10-2001	CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
116	41	Đoàn Mỹ Thuận		25-09-2000	CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Nam Cần Thơ			
117	42	Lê Ngọc Thùy		16-10-1995	CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
118	43	Lê Thị Huyền Trâm		05-07-1990	CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
119	44	Lê Hữu Trăn	02-01-1991		CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
120	45	Mã Lê Diễm Trang		01-01-1989	CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
121	46	Trần Thị Thuý Trang		02-02-1997	CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
122	47	Lê Thiện Trí	13-06-1991		CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
123	48	Trần Thị Mỹ Trinh		20-03-1989	CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
124	49	Mai Trúc		17-03-1996	CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
125	50	Trần Nhật Trường	09-5-1991		CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
126	51	Phan Văn Tuấn	23-07-1984		CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Cửu Long			
127	52	Phan Thị Thanh Tuyền		28-01-1989	CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Tây Đô			
128	53	Nguyễn Thành Vương	29-10-1999		CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
129	54	Lê Thị Hà Xuyên		22-10-1997	CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
130	55	Nguyễn Thị Bảo Yến		02-12-1986	CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
131	56	Tường Thị Yến		08-07-1982	CN Cần Thơ	CV TTGSNH	ĐH Cửu Long			
NHNN CHI NHÁNH ĐỒNG THÁP: 03 chỉ tiêu CV TTGSNH										
132	1	Lâm Vĩnh Ái		13-01-1998	CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
133	2	Huỳnh Trương Thúy An		12-11-1994	CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Tài chính - Marketing			
134	3	Nguyễn Thiên Bảo	05-02-1996		CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP. HCM			
135	4	Nguyễn Thị Sơn Bình		19-02-1992	CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Đồng Tháp			
136	5	Lê Thị Bảo Châu		30-08-2000	CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
137	6	Lê Hồng Danh	17-07-1998		CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Công nghệ TP.HCM			

STT tổng	TT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
138	7	Nguyễn Hữu Đức	13-04-2001		CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
139	8	Nguyễn Thị Thùy Dung		25-06-1997	CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
140	9	Trương Hoàng Giúp	16-04-1989		CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
141	10	Lê Thị Hồng Hạnh		20-11-2000	CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
142	11	Trần Thị Hậu		16-12-1990	CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
143	12	Lê Trung Hiếu	14-04-1990		CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Mở TP.HCM			
144	13	Nguyễn Phát Hưng	20-03-1991		CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
145	14	Trương Huỳnh Hương		10-12-2000	CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Tài chính - Marketing			
146	15	Phạm Duy Khương	22-01-2001		CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
147	16	Đinh Trường Kiên	09-02-2001		CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Công nghệ TP.HCM			
148	17	Lê Thị Mỹ Linh		07-02-2001	CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP. HCM			
149	18	Trần Lê Nhật Linh		02-06-1990	CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP. HCM			
150	19	Lê Thị Cẩm Loan		20-12-2000	CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
151	20	Nguyễn Kinh Luân	15-06-1998		CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Ngoại thương			
152	21	Nguyễn Văn Lý	26-07-1989		CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Đồng Tháp			
153	22	Phạm Thị Nhứt Mai		04-08-2000	CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Sài Gòn			
154	23	Lê Duy Minh	24-10-1995		CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Mở TP.HCM			
155	24	Nguyễn Phạm Ngọc Minh		27-01-1999	CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế TP.HCM			
156	25	Đoàn Thị Diễm My		07-08-1994	CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
157	26	Lương Thị Ngọc Mỹ		20-05-1998	CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Đồng Tháp			
158	27	Phan Thị Thái Mỹ		25-04-2001	CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Luật TP.HCM			
159	28	Phạm Thị Diệu Mỹ		19-10-2001	CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Nam Cần Thơ			
160	29	Lê Kim Ngân		17-12-1998	CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Hoa Sen			
161	30	Nguyễn Thị Kiều Ngân		03-12-1999	CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Nam Cần Thơ			

STT tổng	TT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
162	31	Nguyễn Thị Lệ Ngân		12-03-1991	CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Đồng Tháp			
163	32	Nguyễn Thị Thanh Ngân		30-11-1999	CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Công nghệ TP.HCM			
164	33	Phan Bảo Ngọc		23-06-2001	CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Luật TP.HCM			
165	34	Cao Xuân Ý Nhi		21-12-1994	CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
166	35	Trần Nam Nhi	28-09-1998		CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Đồng Tháp			
167	36	Phạm Thị Nhi		15-06-1997	CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP. HCM			
168	37	Nguyễn Hữu Phúc	26-09-1998		CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Công nghiệp TP.HCM			
169	38	Võ Hữu Phúc	15-04-1994		CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Công nghệ TP.HCM			
170	39	Nguyễn Thị Kiều Phương		09-05-2001	CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Luật TP.HCM			
171	40	Võ Hoài Phương		16-06-1999	CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Tôn Đức Thắng			
172	41	Nguyễn Đặng Thảo Quyên		07-01-2001	CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH An Giang			
173	42	Trần Đức Sơn	19-06-1990		CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	Học viện Hàng không VN			
174	43	Trần Yến Sơn		13-11-1992	CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Sài Gòn			
175	44	Mai Thành Sự	26-11-1997		CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Công nghiệp TP.HCM			
176	45	Nguyễn Thiên Thanh		17-12-1991	CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Mở TP.HCM			
177	46	Lê Mai Thảo		14-04-1999	CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Đồng Tháp			
178	47	Lê Thị Thiên Thảo		15-08-1996	CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Võ Trường Toàn			
179	48	Nguyễn Ngọc Thanh Thảo		25-11-1999	CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Đồng Tháp			
180	49	Trần Phương Thảo		02-11-1993	CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế - Luật			
181	50	Tổng Thành Thê	09-10-1996		CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Nam Cần Thơ		Dã nuôi thành nghĩa vụ tham gia CAND	
182	51	Huỳnh Thị Cẩm Thi		25-04-2001	CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Đồng Tháp			
183	52	Nguyễn Phương Thư		04-01-1997	CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Đồng Tháp			
184	53	Nguyễn Thị Anh Thư		03-11-2000	CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
185	54	Nguyễn Phước Thuận	09-04-2000		CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Tài chính - Marketing			

STT tổng	TT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
186	55	Trịnh Quang Tín	12-01-1993		CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH An Giang			
187	56	Bùi Thị Thùy Trang		28-04-1991	CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Đồng Tháp			
188	57	Trần Thị Thu Trang		20-10-1993	CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Đồng Tháp			
189	58	Nguyễn Minh Trung	01-03-1986		CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Cửu Long			
190	59	Lê Thị Hồng Tươi		24-10-1993	CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Cửu Long			
191	60	Phạm Xuân Vũ	04-06-1990		CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Đồng Tháp			
192	61	Nguyễn Thanh Vy		10-06-1985	CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Quốc gia TP. HCM			
193	62	Trịnh Thị Thúy Vy		08-01-2001	CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Đồng Tháp			
194	63	Huỳnh Thị Ngọc Yên		08-09-1999	CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	Học viện Cán bộ TP. HCM			
195	64	Phan Thị Xuân Yên		15-04-1991	CN Đồng Tháp	CV TTGSNH	ĐH Dân lập Văn Lang			
NHNN CHI NHÁNH HẬU GIANG: 01 chỉ tiêu CV TTGSNH										
196	1	Ngô Thị Thanh Ái		07-7-1987	CN Hậu Giang	CV TTGSNH	ĐH Cửu Long			
197	2	Dương Ngọc Ân	09-02-1988		CN Hậu Giang	CV TTGSNH	ĐH Mở TP.HCM			
198	3	Danh Ngọc Diễm		30-12-1998	CN Hậu Giang	CV TTGSNH	ĐHCT		Dân tộc thiểu số (Khmer)	
199	4	Huỳnh Thị Hồng Gấm		16-7-2000	CN Hậu Giang	CV TTGSNH	ĐHCT			
200	5	Ngô Gia Học	26-9-1991		CN Hậu Giang	CV TTGSNH	ĐHCT			
201	6	Nguyễn Thị Bé		2-9-1990	CN Hậu Giang	CV TTGSNH	ĐHCT			
202	7	Nguyễn Thúy Kiều		5-1-1993	CN Hậu Giang	CV TTGSNH	ĐHCT			
203	8	Trần Thị Diễm Kiều		12-7-1993	CN Hậu Giang	CV TTGSNH	ĐHCT			
204	9	Huỳnh Gia Linh		22-3-2001	CN Hậu Giang	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
205	10	Lưu Phương Nhi		16-4-1992	CN Hậu Giang	CV TTGSNH	ĐH Tây Đô			
206	11	Nguyễn Ngọc Ái Nhi		29-01-2001	CN Hậu Giang	CV TTGSNH	ĐH Tây Đô			
207	12	Nguyễn Thị Yến Nhi		13-6-2000	CN Hậu Giang	CV TTGSNH	ĐHCT			
208	13	Trần Viên Ngọc Như		1-1-2001	CN Hậu Giang	CV TTGSNH	ĐHCN Thực phẩm TP.HCM			

STT tổng	TT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
209	14	Tổng Thúy Phương		9-3-1994	CN Hậu Giang	CV TTGSNH	ĐHCT			
210	15	Nguyễn Ngọc Tài	16-9-1991		CN Hậu Giang	CV TTGSNH	ĐHCT			
211	16	Mai Hoàng Thành	24-11-1993		CN Hậu Giang	CV TTGSNH	ĐH Trà Vinh			
212	17	Trần Tấn Thành	17-4-2000		CN Hậu Giang	CV TTGSNH	ĐH Tây Đô			
213	18	Ngô Minh Thiện	19-6-1993		CN Hậu Giang	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ		Hoàn thành NVQS	
214	19	Trần Thủ Trí	10-9-1986		CN Hậu Giang	CV TTGSNH	ĐHCT			
NHNN CHI NHÁNH KIÊN GIANG: 02 chỉ tiêu CV TTGSNH										
215	1	Nguyễn Thị Kim Anh		20/01/1990	CN Kiên Giang	CV TTGSNH	ĐH Quốc tế Hồng Bàng			
216	2	Phạm Thị Mỹ Anh		07/11/1998	CN Kiên Giang	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
217	3	Nguyễn Thanh Bình	15/10/1993		CN Kiên Giang	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
218	4	Quách Hữu Bình	09/09/1990		CN Kiên Giang	CV TTGSNH	ĐH Quốc tế Hồng Bàng			
219	5	Lê Quang Định	19/09/1995		CN Kiên Giang	CV TTGSNH	ĐH Tây Đô			
220	6	Võ Đình Duy	30/10/1994		CN Kiên Giang	CV TTGSNH	ĐH Quốc tế Hồng Bàng			
221	7	Bùi Trường Giang	08/09/1996		CN Kiên Giang	CV TTGSNH	ĐH Greenwich	Bằng ĐH do CSĐT nước ngoài cấp	Công an nhân dân xuất ngũ	
222	8	Trần Bích Giang		28/04/1990	CN Kiên Giang	CV TTGSNH	ĐH Mở TP.HCM	Miễn thi ngoại ngữ		
223	9	Nguyễn Ngọc Hân		09/12/1992	CN Kiên Giang	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
224	10	Lê Thị Mỹ Hằng		04/07/1991	CN Kiên Giang	CV TTGSNH	ĐH An Giang	Miễn thi ngoại ngữ		
225	11	Nguyễn Ngọc Hạnh	09/03/1990		CN Kiên Giang	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
226	12	Vân Thị Ngọc Hạnh		09/06/1989	CN Kiên Giang	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
227	13	Trần Hà Đức Hiền	22/8/2001		CN Kiên Giang	CV TTGSNH	ĐH Kiên Giang			
228	14	Đỗ Ngọc Hồng		07/06/1991	CN Kiên Giang	CV TTGSNH	ĐH Dân lập Văn Lang			
229	15	Cao Ngọc Hương		15/04/1996	CN Kiên Giang	CV TTGSNH	ĐH Nha Trang			
230	16	Đinh Thị Trúc Hương		09/01/1993	CN Kiên Giang	CV TTGSNH	ĐH Trà Vinh			
231	17	Nguyễn Diễm Hương		28/05/1995	CN Kiên Giang	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			

(Chữ ký)

STT tổng	TT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
232	18	Nguyễn Thanh Huy	21/9/1999		CN Kiên Giang	CV TTGSNH	ĐH Tôn Đức Thắng			
233	19	Lưu Phương Huyền		03/04/1993	CN Kiên Giang	CV TTGSNH	ĐH An Giang		Dân tộc Hoa	
234	20	Nguyễn Công Khanh	19/04/2001		CN Kiên Giang	CV TTGSNH	ĐH Nam Cần Thơ			
235	21	Đào Duy Khánh	22/08/1993		CN Kiên Giang	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
236	22	Nguyễn Kim Khôi	13/08/1991		CN Kiên Giang	CV TTGSNH	ĐH Tôn Đức Thắng			
237	23	Huỳnh Thị Yến Linh		22/09/1993	CN Kiên Giang	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế - Luật ĐH QG TP.HCM			
238	24	Trần Đình Hương Mai		29/09/2002	CN Kiên Giang	CV TTGSNH	ĐH Kiên Giang			
239	25	Phan Trần Ánh Minh		20/02/1994	CN Kiên Giang	CV TTGSNH	ĐH Tài chính Marketing			
240	26	Bùi Thúy Nga		03/06/1993	CN Kiên Giang	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ		Con thương binh	
241	27	Nguyễn Kim Ngân		15/06/1992	CN Kiên Giang	CV TTGSNH	ĐH Võ Trường Toản			
242	28	Nguyễn Thị Kim Nguyên		20/11/1994	CN Kiên Giang	CV TTGSNH	ĐH Tây Đô			
243	29	Lâm Hoàng Nhi	13/11/1989		CN Kiên Giang	CV TTGSNH	ĐH Quốc tế Hồng Bàng			
244	30	Phạm Quỳnh Như		18/12/1997	CN Kiên Giang	CV TTGSNH	ĐH Công nghệ TP.HCM			
245	31	Tạ Hồng Nhung		26/08/1994	CN Kiên Giang	CV TTGSNH	ĐH Công nghệ TP.HCM		Con thương binh	
246	32	Trần Thị Ngọc Nhung		07/08/1987	CN Kiên Giang	CV TTGSNH	ĐH An Giang			
247	33	Nguyễn Thị Yến Oanh		04/05/2001	CN Kiên Giang	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
248	34	Hoàng Thị Hồng Phúc		03/02/1987	CN Kiên Giang	CV TTGSNH	ĐH Cửu Long			
249	35	Hồ Thị Mộng Quỳnh		19/08/1999	CN Kiên Giang	CV TTGSNH	ĐH Kiên Giang			
250	36	Trần Chính Tam	03/02/1985		CN Kiên Giang	CV TTGSNH	ĐH Mở TP.HCM	Cử nhân ngoại ngữ		
251	37	Trần Thị Kim Thàng		10/05/1988	CN Kiên Giang	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
252	38	Lê Thị Phương Thảo		06/06/1996	CN Kiên Giang	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
253	39	Lưu Mỹ Trân		24/11/1993	CN Kiên Giang	CV TTGSNH	ĐH Sài Gòn		Dân tộc Hoa	
254	40	Lữ Anh Văn	25/09/1988		CN Kiên Giang	CV TTGSNH	ĐH Trà Vinh			
255	41	Trần Phú Xuân	15/02/1987		CN Kiên Giang	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			

Handwritten signature

STT tổng	TT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
256	42	Bùi Thị Thúy Yên		25/06/1992	CN Kiên Giang	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
NHNN CHI NHÁNH SÓC TRĂNG: 01 chỉ tiêu CV TTGSNH										
257	1	Đặng Thị Thùy Dung		03-4-2000	CN Sóc Trăng	CV TTGSNH	ĐH Nam Cần Thơ			
258	2	Lâm Dũng	06-6-2000		CN Sóc Trăng	CV TTGSNH	ĐH Nam Cần Thơ		Dân tộc Khmer	
259	3	Dương Ngọc Hân		24-11-2000	CN Sóc Trăng	CV TTGSNH	ĐH Tôn Đức Thắng			
260	4	Phạm Thị Tuyết Kha		30-4-1992	CN Sóc Trăng	CV TTGSNH	ĐH Tây Đô			
261	5	Nguyễn Thị Thùy Linh		30-7-1999	CN Sóc Trăng	CV TTGSNH	ĐH Ngân hàng TP.HCM			
262	6	Nguyễn Thị Ngọc Minh		20-8-1988	CN Sóc Trăng	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
263	7	Ngô Kim Ngân		04-9-1993	CN Sóc Trăng	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
264	8	Nguyễn Lê Kim Ngân		29-10-1999	CN Sóc Trăng	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
265	9	Nhâm Thị Kim Ngân		16-8-1991	CN Sóc Trăng	CV TTGSNH	ĐH Sài Gòn			
266	10	Phan Trọng Nghĩa	21-6-1999		CN Sóc Trăng	CV TTGSNH	ĐH Tây Đô			
267	11	Ngô Như Ngọc		04-7-1989	CN Sóc Trăng	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
268	12	Lục Thanh Nhạc	10-3-1999		CN Sóc Trăng	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
269	13	Trần Vương Yến Nhi		18-9-2000	CN Sóc Trăng	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
270	14	Nguyễn Minh Như		11-12-1999	CN Sóc Trăng	CV TTGSNH	ĐH Tây Đô			
271	15	Mã Ngọc Phương		13-10-1998	CN Sóc Trăng	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ		Dân tộc Hoa	
272	16	Lâm Sa Rây Rot		29-9-1993	CN Sóc Trăng	CV TTGSNH	ĐH Tây Đô		Dân tộc Khmer	
273	17	Huỳnh Văn Thắng	13-11-1990		CN Sóc Trăng	CV TTGSNH	ĐH Trà Vinh		Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	
274	18	Nguyễn Phạm Phương Thảo		08-10-1999	CN Sóc Trăng	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
275	19	Trần Anh Thư		10-8-2000	CN Sóc Trăng	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
276	20	Đặng Ngọc Trân		31-12-2001	CN Sóc Trăng	CV TTGSNH	ĐH Cửu Long			
277	21	Đào Thị Tú Trân		01-11-1991	CN Sóc Trăng	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			



Handwritten signature in blue ink.

STT tổng	TT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
278	22	Trần Thị Thiên Trang		10-01-1993	CN Sóc Trăng	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
279	23	Võ Công Trạng	05-8-1996		CN Sóc Trăng	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
280	24	Nguyễn Minh Triết	15-6-1992		CN Sóc Trăng	CV TTGSNH	ĐH Cần Thơ			
281	25	Nguyễn Sinh Ngọc Trinh		06-5-1999	CN Sóc Trăng	CV TTGSNH	ĐH Nam Cần Thơ			
282	26	Trần Thị Mai Trinh		02-12-1997	CN Sóc Trăng	CV TTGSNH	ĐH Kinh tế - Luật ĐH QG TP.HCM			

A

